

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số: 24/2021/HSST
Ngày 28/4/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đăng Lĩnh**

Bà **Phạm Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thuỳ** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1999 tại huyện TC, tỉnh NA; Nơi cư trú: Xóm H, xã TT, huyện TC, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Khương Thị C, sinh năm 1958; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 04; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản” Thời gian thử thách 36 tháng.

Ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp chung cả bản án ngày 24/3/2015 buộc phải chấp hành hình phạt chung là 60 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 30/4/2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2021. Có mặt.

Bị hại: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Xóm A, xã H, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Xóm H, xã TT, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 16/02/2021, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đỏ đen BKS 37E1-703.... mượn của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1995 để đi chơi. Khoảng 15h30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực thuộc xã Thanh Hương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, M phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1998 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH, màu đen BKS: 37E1-6... đi phía trước hướng về xã Hạnh Lâm,

trên vai chị L đeo chéo 01 chiếc túi xách màu đen, có dây đeo bằng kim loại (bên trong túi chứa số tiền 2.630.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân) nên M nảy sinh ý định cướp giật chiếc túi xách để chiếm đoạt tài sản. M điều khiển xe mô tô bám theo sau xe mô tô của chị L. Khi cả hai đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc khu vực thôn Mỹ Lâm, xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương thì M vượt xe lên phía bên trái, ngang với xe của chị L và hỏi chị L đi đâu về. Chị L im lặng không trả lời. Ngay lúc đó, M dùng tay trái điều khiển xe và dùng tay phải cầm vào phần dây đeo túi xách ở phía sau lưng chị L rồi giật mạnh khiến cả hai xe đều mất lái, vọt ga, lao xe ngã xuống ruộng nước ở bên trái đường. Sau đó, M kéo xe lên định bỏ chạy chị L hô "*Cướp*" nên có người dân đi đường (hiện không xác định được) nghe thấy. Khi mọi người đi đường dừng lại cứu chữa có nghe nói đây là vụ cướp nên đã giữ Mạnh lại và báo cho lực lượng Công an, còn chị L được mọi người đưa đi cấp cứu. Biết sự việc đã bị phát hiện nên M xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hậu quả: Chị L bị đa chấn thương vết thương phần mềm vùng trán đỉnh phải, gót chân phải, gãy ngành ngồi háng. Hai xe mô tô liên quan bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể.

Ngày 19/02/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản chiếc túi xách mà M chiếm đoạt của chị L.

Tại bản kết luận định giá số 05/KL-ĐG ngày 22/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Chương kết luận: Chiếc túi xách trị giá 200.000 đồng.

Ngày 12/3/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Chương đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tật mà M gây ra đối với chị L.

Tại kết luận giám định số 94/TTPY ngày 16/03/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị Mỹ L là 45%.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH, màu đen BKS: 37E1-65....; 01 chiếc túi xách; số tiền 2.630.000 đồng và một số giấy tờ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 37E1-703... Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Nguyễn Văn S.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc thì gia đình bị cáo đã chi phí tiền thăm hỏi chị Nguyễn Thị Mỹ L 6.000.000đồng và các bên đã thống nhất thỏa thuận bồi thường tiếp số cho bị hại tiền là 50.000.000 đồng. Hiện nay bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường cho người bị hại được số tiền 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu*), còn lại 35.000.000đồng(*Ba mươi lăm triệu*), bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo thỏa thuận.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 35.000.000đồng(*Ba mươi lăm triệu*).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S bị hư hỏng xe mô tô BKS 37E1-703.... nhưng anh không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường. Đối với số tiền 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu*) mà anh Nguyễn Văn S bỏ ra bồi thường cho bị cáo thì do quan hệ là anh, em ruột nên anh không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M trả lại.

Bản cáo trạng số 23/CT -VKS ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn M về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 171; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a , c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 08 đến 08 năm 06 tháng tù. Miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, áp dụng Điều 584,585, 589, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường tiếp cho chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 35.000.000đồng (*Ba mươi lăm triệu*).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn S không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi khởi tố, điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; biên bản khám nghiệm phương tiện; phù hợp với vật chứng thu được; phù hợp với bản kết luận giám định; kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 16/02/2021 tại khu vực thôn Mỹ Lâm, xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn M đã sử dụng xe mô tô BKS 37E1-70.... chạy áp sát và cướp giật 01 chiếc túi xách trị giá

200.000 đồng bên trong có 2.630.000 đồng của chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1998 khi chị Nguyễn Thị Mỹ L đang điều khiển xe mô tô BKS 37E1-657... đi trên đường, làm cho chị L ngã xuống đường gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Mỹ L là 45% (*Bốn mươi lăm phần trăm*). Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn M chiếm đoạt của chị L là 2.830.000 đồng

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó cần thiết phải lên một mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 24/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”; Ngày 29/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xử phạt 42 tháng tù về tội "*Cướp tài sản*". Tổng hợp chung cả bản án ngày 24/3/2015 buộc phải chấp hành hình phạt chung là 60 tháng tù, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 30/4/2019 (*Hai lần bị cáo phạm tội trước đều chưa đủ 16 tuổi nên không xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm*). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; sau khi phạm tội ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ông nội bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, làm nghề lao động tự do thu nhập thấp nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại, áp dụng Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường tiếp cho chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu*).

Anh Nguyễn Văn S bị hư hỏng chiếc xe mô tô BKS 37E1-703.... và anh là người đã đứng ra bồi thường thay cho bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu*), nhưng vì quan hệ anh, em ruột với nhau nên anh Nguyễn Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường và trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn S là người đã cho Nguyễn Văn M mượn xe mô tô BKS 37E1-70..., nhưng anh Nguyễn Văn S không biết Nguyễn Văn M sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại anh Nguyễn Văn S chiếc xe nói trên là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 171; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. *Tuyên bố bị cáo*: Nguyễn Văn M phạm tội “ Cướp giật tài sản”

2. *Xử phạt*: Nguyễn Văn M **08 (Tám)** năm, **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2021.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường tiếp cho chị Nguyễn Thị Mỹ L số tiền 35.000.000đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000(*Hai trăm ngàn*)đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Thanh Chương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Thanh Chương;
- Bị cáo;
- UBND xã T, (thay thông báo);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

